

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày: 12/06/1986; tại: xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị O; có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của Bị hại: anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đỗ Xuân M, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Huyền T, sinh ngày 30/08/2012. Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của Người làm chứng: anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/6/2021, Lê Văn M không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 36B5 - 569.40 chạy hướng quốc lộ 1A từ thị xã B về H1. Khi đến Km 300 + 500, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn H, huyện H (Đoạn đường giao nhau với đường sắt và đường giao nhau với đường cầu vượt Quốc lộ 217) M phát hiện phía trước cách đó khoảng 10m có xe mô tô biển số 36B4 - 435.69 do chị Nguyễn Thị T điều khiển chở phía sau cháu Nguyễn Huyền T đi từ hướng Ủy ban nhân dân xã Y ra Quốc lộ 1A ngược chiều qua đường sắt Bắc Nam để sang thôn T, xã Y, do khoảng cách gần nên M không kịp xử lý dẫn đến mặt và má hai bên lớp trước xe mô tô biển số 36B5-569.40 va chạm với mặt ngoài trên trước giá đỡ chân trước bên phải, mặt ngoài trên bên phải lốc máy, mặt ngoài sau bàn phanh và cần phanh chân xe mô tô biển số 36B4-435.69. Khiến M, chị T, cháu T và hai xe mô tô đổ ngã xuống đường. Hậu quả, chị Nguyễn Thị T bị thương tích nặng, đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong, Lê Văn M bị thương tích nặng, cháu Nguyễn Huyền T bị thương tích nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện và định giá tài sản thiệt hại.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 19/06/2021 của Cơ quan Điều tra Công an huyện H xác định:

“Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 300 + 500, Quốc lộ 1A thuộc thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách phân chia làm 2 làn xe chạy và có vòng xuyên chỉ các hướng xe chạy. Chiều rộng mặt đường rộng 09m, có làn đường xe thô sơ đứt khoảng rộng 2m30; giao nhau với đường vào Trạm điện Hà Trung rộng 08m20; thời tiết khô ráo, hiện trường không còn nguyên vẹn do đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Lấy biển báo hiệu Stop qua đường sắt làm điểm mốc, lấy mép sơn của làn đường xe thô sơ theo chiều từ Hà Nội - Thanh Hóa làm mép chuẩn.

Vết số 1 được xác định là vết cà trượt dài của bàn để chân bên trái xe mô tô, đo từ đầu vết cà vào mép chuẩn là 68cm. Điểm cuối của vết cà nằm lên mép chuẩn của làn đường xe thô sơ, vết có kích thước 6m80 x 0,2 cm. Đo từ điểm đầu vết cà số 1 đến điểm đầu của vết cà số 2 là 74 cm, đo từ điểm đầu vết cà đến vị trí điểm mốc cột Stop là 09m20, điểm đầu của vết cà số 1 cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên là 48,9m và biển báo đi chậm về hướng đi Hà Nội là 241m.

Vết số 2 được xác định là vết cà trượt dài bề cong phần cuối vết, đo từ điểm đầu của vết cà vào mép chuẩn là 93cm, điểm cuối vết cà vào mép chuẩn là 27cm. Đo điểm cuối vết cà số 02 đến trục sau bánh xe số 3 là 60cm và có kích thước 6m28 x 1,5cm.

Vị trí số 3 được xác định là 01 xe mô tô BKS 36B4.43569 nằm đổ nghiêng về phía bên trái trong làn đường xe thô sơ theo chiều Thanh Hóa - Hà Nội, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Thanh Hóa. Đo từ tâm trục trước vào mép chuẩn là 70cm, đo tâm trục bánh sau xe vào mép chuẩn là 50cm, đo từ tâm trục sau của xe mô tô 03 đến tâm trục trước của xe mô tô số 4 là 01m05.

Vị trí số 4 được xác định là 01 xe mô tô BKS 36B5.569.40 nằm đổ nghiêng về phía bên phải theo chiều hướng Thanh Hóa - Hà Nội, đầu xe quay hướng Thanh Hóa, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Đo từ tâm trục trước vào mép chuẩn là 35cm, đo cuối tâm trục vào mép chuẩn là 74cm.

Vị trí số 5 được xác định là 01 vết máu nằm trên mặt đường nhựa, phía bên trong của làn đường xe thô sơ. Đo từ tâm vết máu vào mép chuẩn là 1m20 và có kích thước 54 x 35cm, đo từ tâm vết máu số 5 đến tâm trục bánh xe mô tô số 3 là 1m65”.

Tại kết luận giám định số 2242/PC09 ngày 13/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt và má hai bên lớp trước, tương ứng hàng chữ “MAXXIS” (tại má phải) xe mô tô BKS 36B5 - 569.40 (ảnh 5, 6) với mặt ngoài trên trước giá đỡ chân trước bên phải, mặt ngoài trên bên phải lốc máy, mặt ngoài sau bàn phanh và cần phanh chân xe mô tô BKS 36B4 - 435.69 (ảnh 17, 18, 19).

2. Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36B4-435.69 có hướng gần vuông góc từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36B5-569.40.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa, ngay gần ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường đi vào Trạm điện Hà trung.

4. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36B5 - 569.40 đang chuyển động không đủ cơ sở xác định, tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36B4 - 435.69 đang chuyển động hay đứng im.

5. Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36B4 - 435.69 và xe mô tô BKS 36B5 - 569.40 với phương tiện khác.

6. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS 36B5 - 569.40 và xe mô tô BKS 36B4 - 435.69 tại thời điểm xảy ra tai nạn”.

Tại Kết luận giám định số 2086/GDPY-PC09 ngày 29/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: nguyên nhân chết của Nguyễn Thị T là vỡ xương hộp sọ, dập não, thoát não.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HP 87/2021/TTPY và số HP 88/2021/TTPY cùng ngày 15/7/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: mẫu máu Lê Văn M gửi trung cầu giám định pháp y về hóa pháp: không có các chất ma túy, không có cồn Methanol, Ethanol; mẫu máu Nguyễn Thị T gửi trung cầu giám định pháp y về hóa pháp: không có các chất ma túy, không có cồn Methanol, Ethanol.

Tại các Bản kết luận kết quả định giá tài sản số 54/KLĐG và số 55/ KLĐG cùng ngày 30/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: giá trị tài sản bị hư hỏng thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 36B5 - 569.40 là

2.050.000 đồng và đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, biển kiểm soát 36B4 - 435.69 là 190.000 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HT ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự: tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 20 giờ ngày 19/6/2021, tại Km 300 + 500, Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn H, huyện H (đoạn đường giao nhau với đường sắt và đường giao nhau với đường cầu vượt Quốc lộ 217), Lê Văn M không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5-569.40 đi hướng từ thị xã Bỉm Sơn về huyện H1, tỉnh Thanh Hóa, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B4-435.69 do chị Nguyễn Thị T điều khiển chở cháu Nguyễn Huyền T phía sau, hậu quả khiến chị Nguyễn Thị T bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến cái chết cho chị Nguyễn Thị T. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không làm chủ được tốc độ dẫn đến gây tai nạn.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và bồi thường đầy đủ thiệt hại theo thỏa thuận cho Đại diện hợp pháp của Bị hại là những tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đại diện của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã từng tham gia tình nguyện cung cấp nhu yếu phẩm cho người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 tại địa phương được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đối với anh Đỗ Xuân M đã cho Lê Văn M mượn xe mô tô biển kiểm soát 36B5 - 569.40 nhưng không biết Lê Văn M không có giấy phép lái xe nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 36B5 - 569.40 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Xuân M. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS và bảo hiểm tự nguyện cho anh M là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 435.69 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T. Chị T đã chết, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này kèm 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Đại diện hợp pháp của Bị hại là phù hợp.

[5]. Về án phí: bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn M.

1. Về tội danh: bị cáo Lê Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lê Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo là ngày 18/01/2022.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam